

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 104/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc ban bản quy chế Kho ngoại quan

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30/9/1992;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20/2/1990;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục hải quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Kho ngoại quan.

Điều 2.- Quyết định này thay thế Quyết định số 43-CT ngày 31/1/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thí điểm thành lập và quản lý Kho ngoại quan.

Điều 3.- Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ Quyết định này, ban hành các thông tư hướng dẫn thay thế Quy chế hướng dẫn thực hiện Quyết định số 43-CT ngày 31/1/1992.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

KHO NGOẠI QUAN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/TTg ngày 16/3/1994
của Thủ tướng Chính phủ).*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kho ngoại quan được thiết lập trên lãnh thổ Việt Nam, ngăn cách với khu vực xung quanh để tạm thời lưu giữ, bảo quản hàng hoá từ nước ngoài, hoặc từ trong nước đưa vào theo hợp đồng giữa chủ kho và chủ hàng dưới sự kiểm tra, giám sát của Hải quan Việt Nam. Hàng hoá tạm thời lưu giữ, bảo quản trong kho ngoại quan là hàng hoá chờ xuất khẩu ra ngoài Việt Nam, hoặc chờ nhập khẩu vào Việt Nam. Chủ hàng được bảo đảm quyền sở hữu đối với hàng hoá của mình gửi trong kho ngoại quan.

Điều 2. Kho ngoại quan và tất cả hàng hoá, phương tiện vận tải ra, vào hoặc lưu giữ, bảo quản trong kho ngoại quan phải chịu sự kiểm tra, giám sát và quản lý về mặt Nhà nước của Hải quan.

Điều 3. Những thuật ngữ dùng trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. "Chủ kho" là doanh nghiệp được phép kinh doanh Kho ngoại quan. Chủ kho chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan về việc thành lập và hoạt động của kho hàng, về vận động của hàng hoá trong thời gian lưu giữ tại kho.
2. "Chủ hàng" là doanh nghiệp có hàng hoá gửi trong Kho ngoại quan, tuân thủ những quy định trong hợp đồng thuê Kho ngoại quan giữa chủ kho và chủ hàng.
3. "Đại diện hợp pháp của chủ hàng" là người được chủ hàng uỷ quyền theo quy định của pháp luật, kể cả người nước ngoài. Chủ hàng phải chịu trách nhiệm về các Quyết định đối với đại diện hợp pháp đã uỷ quyền.
4. "Hải quan Kho ngoại quan" là đơn vị Hải quan trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra và lưu giữ bảo quản trong Kho ngoại quan.

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP VÀ THUÊ KHO NGOẠI QUAN

Điều 4. Thành lập Kho ngoại quan.

1. Doanh nghiệp Việt Nam được thành lập đúng pháp luật, muốn được xét cấp giấy phép kinh doanh Kho ngoại quan phải có các điều kiện sau đây:

a) Được Nhà nước cho phép sử dụng mặt bằng kho bãi cần thiết, có các thiết bị nhằm ngăn cách khu vực kho với khu vực xung quanh, có trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm an toàn cho người, phương tiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hoá, thuận tiện cho việc kiểm tra giám sát của Hải quan và các cơ quan hữu trách khác. Kho ngoại quan phải nằm ở những đầu mối giao lưu hàng hoá giữa nước ta với nước ngoài, thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu. Căn cứ điều kiện này, Tổng cục Hải quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định một số khu vực được phép thành lập Kho ngoại quan.

b) Có đội ngũ cán bộ có nghiệp vụ kinh doanh kho vận, giao nhận hàng hoá, có trình độ nghiệp vụ về giao dịch thương mại quốc tế.

c) Không vi phạm Luật pháp, quan hệ về kinh doanh, tài chính, tín dụng rõ ràng.

d) Nộp lệ phí thành lập Kho ngoại quan theo quy định liên ngành tài chính - Hải quan.

2. Doanh nghiệp phải có đơn xin thành lập Kho ngoại quan kèm bộ hồ sơ gồm:

Sơ đồ thiết kế khu vực Kho: Đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài, bố trí các kho hàng, hệ thống đường vận chuyển trong nội bộ khu kho, hệ thống bảo vệ, phòng chữa cháy, Văn phòng kho và nơi làm việc của đơn vị hải quan kho.

Quy chế cụ thể về hoạt động của kho.

Chứng từ về tư cách pháp nhân và tài khoản tại Ngân hàng.

Chứng từ hợp pháp về quyền sử dụng kho.

Đơn xin thành lập Kho ngoại quan sau khi có xác nhận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và bộ hồ sơ kèm theo đơn phải được gửi đến Tổng cục Hải quan xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ. Khi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, Tổng cục Hải quan cấp giấy phép kinh doanh Kho ngoại quan; Giấy phép có ghi thời hạn kho bắt đầu hoạt động; quá thời hạn đó mà kho không hoạt động, Tổng cục Hải quan sẽ thu hồi giấy phép.

3. Mỗi năm một lần, Tổng cục Hải quan tiến hành xem xét lại việc cấp giấy phép thành lập Kho ngoại quan cấp cho doanh nghiệp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chấp hành luật pháp, chấp hành quy chế của các doanh nghiệp được cấp giấy phép.

Điều 5. Các dịch vụ liên quan trong hoạt động Kho ngoại quan.